

Bản án số: 33 /2020/HS-ST

Ngày 17- 8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; Bà Hoàng Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST – HS ngày 23 – 6 - 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 31-7-2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 30/7/2001 tại K. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột có tám người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh: Cao Anh Nh. Sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Người chứng kiến: Anh: Nguyễn Huy D; Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 25/3/2020 có một đối tượng tên “Cuội”(Chưa rõ nhân thân lai lịch) đi xe taxi đến nhà Phạm Văn Thử đi chơi. Khi xe taxi đến đoạn đường Trần Hưng Đạo (thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng), lúc này Th và Cuội ngồi ở hàng ghế sau. Cuội đưa hai gói ni lông chứa ma túy cho Th và nói “*cầm cho anh, lúc nào cần thì anh gọi*”. Th biết hai gói ni lông chứa ma túy nhưng do quen biết với Cuội nên đã đồng ý và cầm ma túy bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó, Cuội xuống xe, Th đi xe Taxi đến Thôn 5, thị trấn P ngủ. Đến sáng ngày 26/3/2020, Th lấy một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE bỏ hai gói ni lông chứa ma túy vào và cất giữ trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì đến khu công viên ngã tư trung tâm huyện Ng. Tại đây, Th gặp anh Cao Anh Nh là người quen. Sau khi nói chuyện, Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NVX, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 82E1-166.97 Nhật đang sử dụng là xe của bà Nguyễn Thị Thanh Th (mẹ của Nh) để về lấy loa kéo ra mở nhạc. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi Th đang điều khiển xe mô tô di chuyển trên đường Nguyễn Huệ, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P thì bị tổ công tác Công an huyện Ng yêu cầu dừng xe, kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá có hai gói ni lông trong suốt được ép nhiệt kín các mép hở, gói thứ nhất kích thước (3,5x2) cm (ký hiệu M1), gói thứ hai kích thước (4x6) cm (ký hiệu M2). Th khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng có trong hai gói ni lông trên là ma túy đá và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật, tạm giữ đối tượng để xử lý theo pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 65/KLGD – PC09 ngày 29/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 2,038 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT- VKS- HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Phạm Văn Thử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’, theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với bản kết luận giám định số 65/KLGD – PC09 ngày 29/3/2020 của phòng giám định kỹ thuật hình sự công an tỉnh K.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt: Tôi cho con trai tôi là Cao Anh Nh sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 82E1-166.97, sau đó con trai tôi cho bạn là Phạm Văn Th mượn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng bắt giữ vì tàng trữ chất ma túy. Việc Phạm Văn Th sử dụng xe của tôi trong lúc đang tàng trữ ma túy tôi không biết, do đó tôi đã được nhận lại chiếc xe nên tôi không có ý kiến gì, không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Anh Nh có lời khai tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt: Xe mô tô biển kiểm soát 82E1-166.97 là do mẹ tôi Nguyễn Thị Thanh Th làm chủ sở hữu, tôi mượn xe mẹ tôi đi chơi và cho Phạm Văn Th mượn xe để về chợ loa ra mở nhạc. Tôi không biết việc Th tàng trữ ma túy khi mượn xe tôi, do đó tôi không liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Hiện nay, gia đình tôi đã được nhận lại chiếc xe nên tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

-Người chứng kiến anh Nguyễn Huy D trình bày tại hồ sơ vụ án: Hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã miêu tả.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải về việc mình đã làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy sáng ngày 25/3/2020 Th được một người

tên Cuội đưa cho hai gói ma túy nhờ cất giùm. Sau đó, Th bỏ hai gói ni lông chứa ma túy vào bao thuốc lá và cất vào túi quần đang mặc; khoảng 21 giờ 30 ngày 26/3/2020, Th mượn xe mô tô của Cao Anh Nh và khi đang di chuyển trên đường Nguyễn Huệ thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P thì bị Tổ công tác Công an huyện Ng kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang cùng với số ma túy cất giấu trong bao thuốc lá WHITE HORSE; số ma túy này có khối lượng 2,038 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, biết là ma túy nhưng vẫn tàng trữ, nhưng xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy nên chấp nhận áp dụng điều luật, mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-166.97, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh Th là đúng theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: + 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “ CÔNG

AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ: SỐ 65/KLGĐ-2020”, tại mép dán có các dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hoàng Long tại mép dán (mẫu vật hoàn lại sau giám định); + 01(Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, cũ đã qua sử dụng.

[6] Đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Th, anh Cao Anh Nhật, bà Th đã giao xe cho con là Nh sử dụng, Nh cho Th mượn xe nhưng cả bà Th và anh Nh đều không hề biết việc Th có tàng trữ ma túy khi sử dụng xe nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Th và anh Nh là có cơ sở, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối với người đàn ông tên Cuội có hành vi tàng trữ, gửi số ma túy có khối lượng 2,038 gam, loại Methamphetamine cho bị cáo Th tàng trữ, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ của người đàn ông tên Cuội, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của đối tượng, nên cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Phạm văn Th 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng:

+ 01(một) phong bì chứa mẫu vật sau khi giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “ CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ: SỐ 65/KLGD-2020”, tại mép dán có các dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hoàng Long tại mép dán (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

+ 01(Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, cũ đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 giữa Công an huyện Ng và chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Phạm văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17- 8 - 2020); Anh Cao Anh Nh; Bà Nguyễn Thị Thanh Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tối cao (vụ GĐKT I)
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh